

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 15/8/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Th**, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn Q**, sinh năm 1976.

Đều hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình. (Chị Th có mặt tại phiên Tòa, anh Q vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30/01/2018, cũng như tại bản tự khai nguyên đơn Chị Đặng Thị Th trình bày: Chị và anh Lê Văn Q kết hôn với nhau ngày 04/12/2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn từ tháng 6/2015, do con riêng của anh Q thường xuyên xúc phạm danh dự chị và đuổi chị ra khỏi nhà còn anh Q thì không biết bảo vệ chị và bỏ mặc cho con riêng của anh xúc phạm danh dự chị nên dẫn đến việc hai vợ chồng chị thường xuyên xúc phạm danh dự nhau hơn nữa về kinh tế

trong gia đình thì từ năm 2015 đến nay giữa anh và chị không liên quan đến nhau. Anh Q không có trách nhiệm và nghĩa vụ với mẹ con chị nên chị không chịu nổi đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã ĐH ở và vợ chồng chị đã sống ly thân từ 6/2017 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Q vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Lê Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Lê Thị Th, sinh ngày 26/02/2011, quan điểm chị xin nuôi con Lê Thị Th và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Xuân Hồng là bố đẻ đẻ anh Lê Văn Q trình bày: Vì mâu thuẫn chủ yếu là giữa con riêng của anh Q với chị Th nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xúc phạm danh dự nhau và đến tháng 10/2017, chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đông Hoàng ở nên vợ chồng sống ly thân.

Bị đơn là anh Lê Văn Q cố tình không đến Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo cung cấp chứng cứ cho anh Lê Văn Q yêu cầu anh Q cung cấp chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của anh về cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung. Anh Lê Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Q cố tình không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của anh Q có xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh Q đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Lê Văn Q. Về quan hệ con chung: Xử giao con Lê Thị Th, sinh ngày 26/02/2011 cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không phải giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Văn Q là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn Q.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Th và anh Lê Văn Q kết hôn với nhau có đăng ký ngày 04/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị Đặng Thị Th và anh Lê Văn Q không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa chị Th và anh Q đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Anh Lê Văn Q không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh Q bỏ mặc, không quan tâm đến chị Th thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q, kiên quyết xin ly hôn anh Q. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Q.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Th và anh Q có một con chung là Lê Thị Th, sinh ngày 26/02/2011. Quan điểm của chị xin nuôi con Th và chị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, xét thấy cháu Lê Thị Th đang học lớp một cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo về mọi mặt cho cháu Th cả về thể chất cũng như tinh thần của cháu. Vì vậy, cần xử giao con Lê Thị Th cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị Th khai: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Th và anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Lê Văn Q.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Lê Thị Th, sinh ngày 26/01/2011 cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh Lê Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền thăm nom con chung. Anh Q có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị Th và anh Q có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008643 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị Th đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã ĐM.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh